TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thanh Sơn - Hiệu trưởng trường tiểu học Văn Cao, xã LMinh, huyện V , tỉnh Nam Định.

2. Ông Hoàng Quốc Mậu – Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Th - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V , tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Th - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V , tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 12 năm 2024; đối với bị cáo:

Trần Mỹ L , sinh ngày 26/7/2008 tại Nam Định.

Nơi ĐKNKTT, nơi ở: thôn L X , xã Y M (nay là xã T M), huyện Y Y, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Học sinh trường cao đẳng Công nghiệp Nam Định; con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1991; con bà: Đinh Thị L1, sinh năm 1990; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Anh Th – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước - Sở Tư pháp tỉnh Nam Định. (Có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Chị Đinh Thị L1, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn N T, xã Y L, huyện Y Y, tỉnh Nam Định (mẹ đẻ). (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Trần Hữu G - Sinh năm: 1957 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Bà Đinh Thị Th - Sinh năm 1958 (là vợ của ông G); (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố N C, thị trấn G, huyện V , tỉnh Nam Định,

+ Chị Trần Thị X, sinh năm 1980; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 13, đường B Đ, phường T P, thành phố H D.

+ Chị Trần Thị S, sinh năm 1982; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 25B/244 đường Q Tr, phường B B, thành phố H D, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Trần Thị Thanh L, sinh năm 1987;

Địa chỉ: 56C Tiền Phong, phường Qu Tr, thành phố H D, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th, chị X, chị S: Chị Trần Thị Thanh L, sinh năm 1987; địa chỉ: 56C Tiền Phong, phường Qu Tr, thành phố H D, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

1. Chị Hoàng Thị Ngọc D, sinh ngày 13-11-2008; (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của chị D: Bà Trần Thị T, sinh năm 1979 (mẹ đẻ chị D). (Vắng mặt).

2. Chị Lê Thị Th, sinh ngày 23-6-2006; (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của chị Th: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1983 (mẹ đẻ chị Th).

3. Anh Phạm Văn G1, sinh năm 2007; (Vắng mặt).

4. Anh Đỗ Văn Tr, sinh năm 1999; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26-7-2024, Trần Mỹ L điều khiển xe máy điện của mình không gắn biển kiểm soát chở Lê Thị Th đi từ nhà Th sang nhà Phạm Văn G1 để chơi. Sau đó L có hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 18D1-796.39 có dung tích xi lanh 109,2 cm^3 của G1 nhưng G1 không cho mượn do xe sắp hết xăng và G1 chuẩn bị đi Hải Phòng có việc. Một lúc sau, khi G1 đang nằm nghỉ ở trong phòng, thấy xe mô tô để ngoài sân, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện của xe, L đã tự ý lấy chiếc xe mô tô trên chở Th đi đến nhà Hoàng Thị Ngọc D ở tổ dân phố Non Côi, thị trấn G, huyện V , tỉnh Nam Định chơi. Khoảng 17 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô BKS 18D1-796.39 chở D ngồi giữa, Th ngồi sau cùng đi từ nhà D lên xã Kim Thái, huyện V để chơi. Khi đi đến khu vực ngã tư đường giao nhau đồng cấp giữa đường liên xã Thị trấn Gôi đi Kim Thái với đường đi từ thôn Báng Già ra Quốc lộ 37B thuộc địa phận xóm Cầu Uông, xã Kim Thái, huyện V . Tại

khu vực này, ở các chiều đường đều có gờ giảm tốc độ, ngoài lề phải hướng Quốc lộ 37B đi thôn Báng Già có cắm biển báo hiệu nguy hiểm "Đường giao nhau đồng cấp". Lúc này, L điều khiển xe mô tô đi ở chiều đường bên phải hướng Thị trấn Gôi đi Kim Thái, bánh xe mô tô gần sát vạch kẻ đường ở giữa, tốc độ xe mô tô khoảng 50-60km/h. Khi điều khiển xe mô tô đi vào ngã tư, do mải nói chuyện với D và Th nên L không chú ý quan sát, không bấm còi cảnh báo, không giảm tốc độ xe mô tô của mình nên khi phát hiện ra ông Trần Hữu G đang một mình điều khiển xe mô tô 18C-329.86 đi theo hướng thôn Báng Già – Quốc lộ 37B đến, L đã không kịp xử lý gì và để bánh trước xe mô tô do mình điều khiển xô thẳng vào hộp chắn xích và để chân người điều khiển bên trái xe mô tô do ông G điều khiển gây ra vụ tai nạn giao thông. Sau va chạm hai xe mô tô và 04 người ngồi trên hai xe mô tô bị đổ, ngã ra đường. Hậu quả 04 người đều bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu điều trị, hai xe mô tô bị hư hỏng. Đến ngày 27-7-2024 thì ông Goòng tử vong.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã ghi nhận các dấu vết:

Lấy mép đường bên phải trên tuyến đường thôn Báng Già đi Quốc lộ 37B làm mép đường chuẩn. Lấy chân cột chân cột biển báo hiệu nguy hiểm "Đường giao nhau đồng cấp" cắm ngoài lề trái trên truyến đường thôn Báng Già đi Quốc lộ 37B làm điểm mốc. Đo từ điểm mốc đến đầu vết cày số 1 là 35,5 m (Đo theo chiều Quốc lộ 37B đi Báng Già). Ngoài ra lấy mép đường bên phải hướng thị trấn Gôi đi Kim Thái trước khi đến ngã tư để khám nghiệm (mép đường 2).

Đoạn đường nơi xảy tai nạn thuộc ngã tư giao cắt giữa tuyến đường thuộc thôn Báng Già đi Quốc lộ 37B và tuyến đường thị trấn Gôi đi Ủy ban nhân dân xã Kim Thái. Tại đây mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, bốn đầu đường tiếp giáp ngã tư có kích thước mặt đường không đồng đều (Tuyến Báng Già đi Quốc lộ 37B mặt đường rộng 5m, giữa đường có vạch sơn trắng, nét đứt đã bị mờ chia mặt đường thành hai chiều đi riêng biệt; tuyến thị trân Gôi đi Ủy ban nhân dân xã Kim Thái đầu thị trấn Gôi rộng 5m, đầu đi Kim Thái rộng 4m). Ở các đầu đường vào ngã tư đều có gờ giảm tốc; lề phải hướng Báng Già đi Quốc lộ 37B rộng 1m, ngoài lề phải là bãi đất trống và khu ruộng lúa; lề trái rộng 1m, ngoài lề trái là khu rộng lúa; trên tuyến Quốc lộ 37B đi Báng Già trước đầu vào ngã tư ngoài lề phải có biển báo hiệu nguy hiểm "Đường giao nhau đồng cấp".

- Vết cày số 1: Không liên tục, làm xước nhựa mặt đường, có chiều hướng từ thôn Báng Già đi Quốc lộ 37B, vết có KT (1,5x0,7)m. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 0,7 m; đầu vết cày cách mép đường 2 là 4,2 m. Cuối vết cày trùng với để chân người điều khiển bên phải xe mô tô BKS 18C1-329.86 và cách mép đường chuẩn 0,4 m; cuối vết cày cách mép đường 2 là 5,3m. Đầu vết cày số 1 đến đầu vết cày số 2 là 0,9 m (đo theo chiều thôn Báng Già đi Quốc lộ 37B).

- Xe mô tô BKS 18C1-329.86 bị đổ sang bên phải xe, đầu xe quay hướng Quốc lộ 37B, chếch ra lề đường bên phải hướng thôn Báng Già đi Quốc lộ 37B. Đuôi xe quay hướng Báng Già chếch ra giữa ngã tư. Tâm bánh trước xe mô tô cách mép đường chuẩn là 0,85 m; cách mép đường 2 là 5,85 m. Tâm bánh sau xe mô tô cách mép đường chuẩn là 0,3 m, cách mép đường 2 là 5 m. Tâm bánh sau xe mô tô BKS 18C1-329.86 đến tâm bánh sau xe mô tô BKS 18D1-796.39 là 1,6 m (đo theo chiều thôn Báng Già đi Quốc lộ 37B).

- Vết cày số 2: Không liên tục, làm xước nhựa mặt đường, có chiều hướng từ thôn Báng Già đi Quốc lộ 37B, vết có KT (0,55x0,01)m. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1 m; đầu vết cày cách mép đường 2 là 4,9 m. Cuối vết cày cách mép đường chuẩn 0,8 m; cách mép đường 2 là 5,4 m.

- Xe mô tô BKS 18D1-796.39 bị đổ sang bên phải xe, đầu xe quay hướng Quốc lộ 37B chếch ra lề đường bên phải hướng Báng Già đi Quốc lộ 37B. Đuôi xe quay ngang đường hướng về phía thị trấn Gôi. Tâm bánh trước xe mô tô cách mép đường chuẩn là 0,1 m; cách mép đường 2 là 6,9 m; tâm bánh sau xe mô tô cách mép đường chuẩn là 1,1 m; cách mép đường 2 là 6,2 m.

- Cột điện viễn thông không được sử dụng được chôn ở ngoài lề đường bên phải hướng thôn Báng Già đi Quốc lộ 37B, góc ngã tư giao nhau giữa chiều đường bên phải từ thôn Báng Già đi Quốc lộ 37B với chiều đường bên phải từ Kim Thái đi thị trấn Gôi. Trên bề mặt cột điện có vết vỡ bê tông KT (7x5)cm. Tâm vết cách mặt đất là 0,7m và cách mép đường chuẩn là 1m.

Quá trình khám nghiệm tử thi ông Trần Hữu G đã ghi nhận các dấu vết: Khám ngoài: Kết giác mạc hai mắt trắng nhợt, hai lỗ tai bám dính máu khô, vùng cổ lạo xạo xương, mặt trước bả vai trái xuống ngực trái có đám bầm tím KT (15x7)cm, mặt trước ngoài bả vai phải bầm tím tụ máu KT (11x6)cm, mặt sau 1/3 giữa cánh tay phải trợt da tụ máu KT (11x6)cm, trán phải xuống gò má phải trợt da tụ máu không Ltục KT (14x7)cm; mặt trước, sau cẳng tay trái trợt rách da bầm tím tụ máu KT (20x12)cm, mu bàn tay trái dập rách bầm tím tụ máu KT (10x9)cm, đốt 3 ngón 5 bàn tay trái đứt rời; mặt sau bả vai phải bầm tím tụ máu trên diện KT (18x8)cm,… Khám trong: Vỡ xương bả vai phải, gãy cung trước xương sườn 1, 2 , 3, 4, 5, 6, 7, 8 bên phải; gãy cung trước xương sườn 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 bên trái; gãy 1/3 xương ức; khoang phổi phải chứa nhiều máu và bọt khí; đốt sống cổ C2 lỏng lẻo; gãy xương đốt bàn 4, 5 bên trái, mất khớp đốt 3 ngón 5 tay trái.

Đến 19 giờ 44 phút ngày 26-7-2024, Đội cảnh sát giao thông Công an huyện V tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Mỹ L , kết quả: Nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Mỹ L là 0,000 mg/L.

Ngày 15-8-2024 Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Ninh Bình có bản kết luận giám định độc chất số 121, 122/KLGĐĐC-TTPY kết luận: Nồng độ cồn (Ethanol)

trong máu của Trần Hữu G sinh năm 1957: C = 0,00 mg/100 ml và không tìm thấy các chất ma túy trong máu.

Ngày 15-8-2024 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V có bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 18D1-796.39 là 1.920.000 đồng, của xe mô tô nhãn hiệu Honda Futures RS BKS 18C1-329.86 là 2.290.000 đồng.

Ngày 22-8-2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1376/KL – KTHS kết luận: Nạn nhân Trần Hữu G chết do chấn thương ngực, chảy máu trong. Cơ chế: do va đập và trà sát.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ, niêm phong 01 video từ camera an ninh của Công an xã Kim Thái nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên, ký hiệu A để trưng cầu giám định. Ngày 26-9-2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có bản kết luận giám định số 1469/KL – KTHS kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định (Ký hiệu: A).

- Không đủ cơ sở để xác định tốc độ xe mô tô BKS 18C1-32986 và xe mô tô BKS 18D1-79639 ngay trước thời điểm xảy ra va chạm trong mẫu cần giám định (Ký hiệu: A).

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:

Ngày 29-01-2024, bị cáo và gia đình đã tự nguyện hỗ trợ, bồi thường cho gia đình nạn nhân tổng số tiền là 140.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng); đại diện gia đình nạn nhân là chị Trần Thị Thanh L (là con ruột bị hại) đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô BKS 18C1-329.86 bị hư hỏng, gia đình chị L tự nguyện sửa chữa, không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với chiếc xe mô tô BKS 18D1-796.39 bị hư hỏng, anh Phạm Văn G1 cũng tự sửa chữa, không yêu ai phải bồi thường.

Sau tai nạn xảy ra, chị Hoàng Thị Ngọc D và chị Lê Thị Th đều bị thương tích nhẹ nhưng đều có đơn đề nghị không giám định thương tích cũng như không yêu cầu Th phải bồi thường gì.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tạm giữ: xe mô tô BKS 18D1-796.39, xe mô tô BKS 18C1-329.86 và các giấy tờ có liên quan đến hai xe mô tô trên. Ngày 19-8-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại xe mô tô BKS 18D1-796.39, xe mô tô BKS 18C1-329.86 và các giấy tờ có Lquan cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại cơ quan điều tra, Trần Mỹ L đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSVB ngày 28-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V , tỉnh Nam Định đã truy tố Trần Mỹ L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Mỹ L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Mỹ L từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 đến 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Mỹ L cho Ủy ban nhân dân T M, huyện Y Y, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền 140.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác do đó không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Anh Th – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên đối với bị cáo; mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V , Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đại diện của người bị hại và người làm chứng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên toà, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; Biên bản dựng lại hiện trường; Kết luận giám định độc tố; Kết luận giám định tử thi; Lời khai của bị cáo; lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17 giờ 06 phút ngày 26-7-2024, Trần Mỹ L không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 18D1-796.39 có dung tích xi lanh 109,2 cm^3 chở Hoàng Thị Ngọc D ngồi giữa, Lê Thị Th ngồi sau cùng đi từ tổ dân phố Non Côi, thị trấn Gôi lên xã Kim Thái, huyện V để chơi. Khi đi đến khu vực ngã tư đường giao nhau đồng cấp giữa đường Lxã thị trấn Gôi đi Kim Thái với đường đi từ thôn Báng Già ra Quốc lộ 37B thuộc địa phận xóm Cầu Uông, xã Kim Thái, huyện V , tỉnh Nam Định do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ xe mô tô nên L đã để bánh trước xe mô tô do mình điều khiển xô thẳng vào hộp chắn xích và để chân người điều khiển bên trái xe mô tô BKS 18C1-329.86 do ông Trần Hữu G điều khiển, hậu quả làm ông G tử vong.

Hành vi nêu trên của Trần Mỹ L đã vi phạm quy định tại khoản 9 điều 8; khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 24; khoản 1, 2 điều 30 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 3 điều 5 Thông tư Ltịch số 31/2019/TT-BGTVT tương ứng với điều 12 Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và luận tội hành vi của bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 140.000.000 đồng do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội bị cáo mới tròn 16 tuổi do đó căn cứ các Điều 90, 91, 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền 140.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về tư cách tham gia tố tụng: Bà Đinh Thị L1 cùng bị cáo bồi thường số tiền 140.000.000 đồng cho đại diện gia đình bị hại, bà L1 không có yêu cầu đề nghị gì về số tiền này; xe mô tô của anh G1 có bị hư hỏng nhưng anh G1 không có yêu cầu đều nghị gì do đó không xác định bà L1, anh G1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90, 91, 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Mỹ L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Mỹ L 27 *(hai mươi bẩy)* tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (*năm mươi tư*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Mỹ L cho Ủy ban nhân dân xã T M, huyện Y Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Mỹ L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện HP của bị hại.
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V ;
- Chi cục THADS huyện V ;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PC 06; PV 10 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã T M, huyện Y Y;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Gấm